

KỸ THUẬT TẠO SỨC MẠNH THÔNG ĐIỆP TRONG GIAO TIẾP CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Trần Thông Tuệ¹

TÓM TẮT

Kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp đóng vai trò quan trọng trong việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, giúp sinh viên sư phạm phát triển được năng lực dạy học tích cực thông qua giao tiếp; tạo hứng thú cho người học, tăng cường hiệu quả tương tác với người học; khắc phục được những hạn chế trong việc sử dụng, lựa chọn ngôn từ; cải thiện chất giọng trong phát âm, tốc độ nói, âm lượng và ngữ điệu; chú trọng việc xây dựng hình ảnh chuẩn mực của người dạy, góp phần quan trọng trong việc hình thành năng lực, phẩm chất cho sinh viên sư phạm, là hành trang giúp các em trở nên yêu nghề, tự tin hơn khi ra trường đi dạy.

Từ khóa: Kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp, giao tiếp, sinh viên sư phạm, phương pháp dạy học tích cực

1. Tổng quát về kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp với người học

1.1. Khái niệm về thông điệp và kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp dạy học

Theo khoa học giao tiếp, thông điệp trong giao tiếp sư phạm là thông tin cần truyền đi đã được mã hóa dưới dạng ngôn ngữ, hình ảnh nào đó của người dạy đến người học thông qua một kênh giao tiếp cụ thể. Thông tin cần truyền đi phải được người dạy mã hóa chính xác, rõ ràng và phù hợp với đối tượng người học nhằm tránh hiểu nhầm thông điệp tạo sai lầm trong giao tiếp dạy học, làm cho người học phản hồi tiêu cực trong quá trình dạy học.

Yêu cầu đối với nội dung thông điệp là phải ngắn gọn, lượng thông tin cao, phù hợp với đối tượng người học về tâm lý, thị hiếu, văn hóa, thời gian và không

gian nhận tin. Những yêu cầu này sẽ đảm bảo tính hiệu quả của truyền thông trong giao tiếp dạy học. Nếu là ngôn ngữ viết thì việc soạn thảo nội dung thông điệp cần phải chú trọng vấn đề chọn nội dung, bố cục cũng như hình thức thể hiện của thông điệp. Nếu là ngôn ngữ nói thì người dạy cần chú trọng tốc độ, phát âm, ngữ điệu, âm lượng.

Kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp sư phạm là việc ứng dụng kiến thức khoa học giao tiếp sư phạm vào dạy học, giúp người học hình thành được năng lực tạo sức mạnh thông điệp, xác lập và vận hành mối quan hệ người dạy và người học đạt được mục tiêu dạy học.

1.2. Tầm quan trọng của việc tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp

Kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp giúp quá trình giao tiếp, tương tác với người học có hiệu quả. Khi truyền thụ tri thức, yêu cầu người

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: thongtue2001@yahoo.com

dạy phải biết và vận dụng được cách truyền đạt thông điệp cho người học tiếp cận và lĩnh hội tri thức một cách chính xác nhất. Nếu không ứng dụng được kỹ thuật này, người dạy sẽ gặp khó khăn trong việc sử dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực do quá trình dạy học thực tiễn có thể tạo ra nhiều sai lầm từ những thông điệp đa dạng của người dạy, hoặc sự hiểu lầm của người học khi tiếp nhận.

Trong thực tiễn, giao tiếp chỉ thành công khi cả người dạy và người học đều hiểu đúng cùng một thông điệp. Bằng cách giao tiếp thành công, người dạy hoàn toàn có thể truyền thụ tri thức của mình một cách hiệu quả. Nếu không, việc dạy học thất bại và cản trở con đường thành công trong dạy học của người dạy [1].

Tóm lại, muốn giao tiếp thành công với người học, người dạy phải biết cách tạo ra một thông điệp rõ ràng, chính xác; muốn người học hứng thú, người dạy phải có phương pháp dạy học tích cực phù hợp; muốn phương pháp dạy học tích cực hiệu đạt hiệu quả không gì bằng người dạy phải biết cách tạo ra sức mạnh thông điệp.

2. Thực trạng kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp của sinh viên sư phạm trường Đại học Đồng Nai

2.1. Thực trạng năng lực giao tiếp của sinh viên sư phạm hiện nay

Theo khoa học giao tiếp, thực tiễn năng lực giao tiếp của sinh viên sư

phạm hiện nay còn nhiều hạn chế trong việc vận dụng kỹ thuật giao tiếp trong giảng dạy. Sinh viên sư phạm thường gặp khó khăn khi tổ chức, thiết kế một hoạt động học có sự tương tác hiệu quả giữa người dạy và người học cũng như còn nhiều hạn chế về năng lực sử dụng ngôn ngữ hình thể.

Song song đó, sinh viên sư phạm lại ít chú trọng đến việc xây dựng hình ảnh cá nhân; không tạo được phong cách độc đáo, thu hút trong giao tiếp với người học; thiếu tự tin về bản thân; hạn chế khả năng lựa chọn, diễn đạt ngôn từ; chưa biết cách tạo văn hóa ứng xử, tác phong sư phạm trong lúc dạy học [2].

Ngoài ra, sinh viên sư phạm còn mắc phải sai lầm trong kỹ thuật lắng nghe. Khá nhiều sinh viên làm việc riêng trong giờ học; thiếu sự tập trung cũng như rèn luyện phương pháp lắng nghe thành thói quen nhằm nâng cao năng lực giao tiếp sư phạm.

Cùng với các hạn chế về năng lực giao tiếp trên, sinh viên sư phạm hiện nay cũng mắc phải những hạn chế về kỹ năng diễn đạt ngôn ngữ chữ viết. Điều đó thể hiện qua việc thiếu nội dung hoặc trình bày nội dung một cách lộn xộn, thiếu logic, mâu thuẫn nhau. Nguyên nhân của thực trạng trên vừa mang tính chủ quan vừa mang tính khách quan [3].

2.2. Thực trạng năng lực tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp của sinh viên ngành sư phạm trường Đại học Đồng Nai

Căn cứ các yếu tố ảnh hưởng và quyết định quan trọng đến việc hình thành năng lực tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp của sinh viên sư phạm, chúng tôi tiến hành xây dựng bảng hỏi với nội dung tương ứng ba yếu tố quyết định kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp. Mục tiêu bảng hỏi nhằm tìm ra khả năng tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp dạy học của sinh viên Đại học Đồng Nai. Mỗi câu hỏi trung tâm ý kiến có 4 mức lựa chọn năng lực tương ứng như: thấp, trung bình, tương đối cao và cao với ba nhóm yếu tố như: 1. Khả năng tạo dựng hình ảnh người thầy trong giao tiếp dạy học; 2. Khả năng sử dụng ngôn từ trong giao tiếp dạy học; 3. Khả năng sử dụng và điều chỉnh chất giọng phù hợp trong giao tiếp dạy học. Thang điểm đánh giá tương ứng bốn mức lựa chọn năng lực là: 0,1,2,3,4.

Kết quả thu ở bảng 1 cho thấy khả năng tạo sức mạnh thông điệp trong

Bảng 1: Tổng kết số liệu trung tâm ý kiến về khả năng tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp dạy học của 100 sinh viên sư phạm trường Đại học Đồng Nai

Mức độ Năng lực	Thấp		Trung bình		Tương đối cao		Cao	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khả năng tạo dựng hình ảnh	15	15	38	38	36	36	11	11
Khả năng lựa chọn ngôn từ	10	10	51	51	24	24	15	15
Khả năng sử dụng chất giọng	7	7	40	40	40	40	13	13

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Tóm lại, từ khảo sát thực trạng khả năng tạo sức mạnh thông điệp trong

giao tiếp sư phạm của phần lớn sinh viên đều ở mức trung bình và thấp: mức thấp (7-15%), mức trung bình (38-51%), mức độ tương đối cao (24-40%), mức cao (11-15%).

Ở nhóm khả năng tạo dựng hình ảnh người thầy có vai trò quan trọng nhất trong việc tạo dựng sức mạnh thông điệp trong giao tiếp với người học, tạo hình ảnh thân thiện, nhiệt tình, tâm huyết với nghề thì qua khảo sát, mức độ từ thấp đến trung bình là 53%, ở mức độ cao rất ít (11%).

Ở nhóm khả năng lựa chọn ngôn từ, qua khảo sát mức độ thấp và trung bình là 61%, cao là 15%.

Ở nhóm khả năng sử dụng chất giọng được khảo sát với kết quả thống kê qua bảng số liệu ở mức độ thấp và trung bình là 47%, cao là 13%.

giao tiếp với người học của sinh viên sư phạm trường Đại học Đồng Nai cho

thấy năng lực tạo sức mạnh thông điệp của hầu hết sinh viên sư phạm không cao (11-15%). Điều này cho thấy việc hướng dẫn sinh viên sư phạm trường Đại học Đồng Nai những kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp là nhu cầu cần thiết và quan trọng để nâng cao năng lực và phẩm chất của sinh viên các ngành sư phạm, nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra của sinh viên trường Đại học Đồng Nai.

3. Kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp cho sinh viên sư phạm trường Đại học Đồng Nai

3.1. Các yếu tố tác động và quyết định đến kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp dạy học tích cực

Theo khoa học giao tiếp, sự yếu kém về kỹ năng giao tiếp của con người có nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chủ yếu, cơ bản là do hiểu nhầm thông điệp trong giao tiếp dẫn đến giao tiếp thất bại.

Một thông điệp mạnh rất quan trọng khi tạo nên hiệu quả giao tiếp và giúp người dạy dễ dàng tiếp cận các phương pháp dạy học tích cực, giúp người dạy xác lập và vận hành các mối quan hệ nhằm hoàn thành mục tiêu giáo dục.

Theo khoa học giao tiếp, có 5 yếu tố tác động đến kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp dạy học ở (bảng 2) và 3 yếu tố quyết định quan trọng đến việc tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp của sinh viên sư phạm (bảng 3).

Bảng 2: Các yếu tố tác động đến kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp sư phạm

STT	Nội dung yếu tố	Tác động
1	Thông điệp của người dạy không rõ ràng.	Làm người học suy diễn sai.
2	Thông điệp của dạy có chứa từ đa nghĩa.	Làm người học nhầm lẫn nghĩa của từ
3	Thông điệp không phù hợp nhận thức đối tượng người học.	Làm người học hiểu sai.
4	Thông điệp đưa ra vào thời điểm không thích hợp.	Làm người học thiếu tập trung.
5	Thông điệp mang nhiều thông tin.	Làm người học quá tải kiến thức.

(Nguồn: Chu Văn Đức [4])

Bảng 3: Các yếu tố quyết định quan trọng đến việc tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp của sinh viên sư phạm

STT	Nội dung yếu tố	Diễn giải	Quyết định kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp
1	Hình ảnh người dạy	Trang phục, ngoại hình, phẩm chất và năng lực	55%
2	Chất giọng người dạy	Âm lượng, ngữ điệu, tốc độ nói, cách phát âm	38%
3	Ngôn từ của người dạy	Diễn đạt chính xác, rõ ràng, có lựa chọn ngôn từ, sáng tạo	7%

(Nguồn: Chu Văn Đức [4])

3.2. Rèn luyện kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp cho sinh viên sư phạm trường Đại học Đồng Nai

Căn cứ vào kết quả khảo sát năng lực tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp của sinh viên sư phạm trường Đại học Đồng Nai ở bảng 1 và các yếu tố tác động và quyết định quan trọng đến kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp ở bảng 2 và bảng 3, chúng tôi đưa ra một số kỹ thuật giao tiếp cho sinh viên nhằm giúp các em dễ nắm bắt và hình thành được năng lực tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp sư phạm, làm hành trang cho các em ra trường đi dạy thêm yêu nghề và tự tin trong giao tiếp sư phạm cũng như giao tiếp cộng đồng.

3.2.1. Kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp với người học

thông qua việc xây dựng hình ảnh người giáo viên

Bước 1: Xây dựng hình ảnh người giáo viên có trang phục: quần áo, giày dép, trang sức phù hợp môi trường giáo dục; ngoại hình đẹp, giản dị, chuẩn mực về hình thức bên ngoài: cử chỉ, dáng điệu, gương mặt biểu cảm, giọng điệu nhấn nhá; chú trọng đúng giờ giấc không đi trễ về sớm, không dạy tăng giờ hoặc cắt xén tiết giảng; khoảng cách giao tiếp đủ thân thiện nhưng không quá giới hạn với người học.

Bước 2: Hình thành phẩm chất người giáo viên: có trách nhiệm với người học, yêu thương học sinh và chủ động trong việc nắm bắt quá trình dạy học. Xây dựng hình ảnh “Cô giáo như mẹ hiền”, làm tấm gương sáng về nhân cách để giáo dục người học.

3.2.2. Kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp với người học thông qua việc thực hành phương pháp rèn luyện chất giọng

Chất giọng của người giáo viên ảnh hưởng đến việc truyền thụ tri thức cũng như khả năng lắng nghe lĩnh hội tri thức của người học, vì vậy cần chủ động phát hiện và điều chỉnh mặt hạn chế để cải thiện chất giọng. Sinh viên sư phạm, giáo viên cần phải chú ý rèn luyện các kỹ thuật sau:

Bước 1: Cải thiện cách phát âm: Sinh viên sư phạm rèn luyện cách phát âm chuẩn theo tiếng Việt phổ thông; chú trọng vùng miền, địa phương thường phát âm sai các âm đầu, giữa và âm cuối.

Bước 2: Cải thiện tốc độ nói: Trong giao tiếp dạy học các chuyên gia về giao tiếp khuyên người giáo viên phải biết điều khiển và điều chỉnh tăng hay giảm tốc độ nói theo từng tình huống dạy học để quá trình dạy học đạt được mục tiêu dạy học tích cực. Tốc độ nói phải đảm bảo người nghe có thể nắm bắt được nội dung truyền tải. Trong kỹ thuật giảng bài, giáo viên nói càng chậm càng tốt. Bởi vì khi nói chậm, giáo viên sẽ hạn chế được việc nói sai, nói nhầm, nói lấp, nói ngọng trong giao tiếp dạy học. Người giáo viên phải kiên trì rèn luyện nói thật chậm và ngắt giọng đúng chỗ tạo điểm nhấn trong lời giảng.

Bước 3: Cải thiện ngữ điệu khi diễn đạt: Một giọng giảng bài đều đều luôn là thảm họa trong việc thu hút sự tập trung của người học. Kỹ thuật nhấn nhá trong khi nói, lên xuống giọng theo ngữ cảnh, tình huống lớp học là kỹ thuật quan trọng bắt buộc sinh viên sư phạm phải rèn luyện.

Bước 4: Cải thiện âm lượng: Âm lượng phải vừa đủ cho người nghe dễ chịu, tránh nói quá to hoặc quá nhỏ đều gây hạn chế việc lĩnh hội tri thức của người học. Khi giảng bài để tạo sự thu hút cho người nghe lắng nghe, sinh viên sư phạm phải biết sử dụng kỹ thuật giảm âm lượng, tạo sự tập trung với nguyên tắc nói càng nhỏ nhẹ càng tốt.

3.2.3. Kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp với người học chú trọng việc rèn luyện khả năng diễn đạt ngôn ngữ, sử dụng ngôn từ

Bước 1: Rèn luyện khả năng lựa chọn ngôn từ (What?). Nói càng ngắn gọn súc tích, càng đúng trọng tâm càng tốt. Sinh viên rèn luyện nên cố gắng tránh hiện tượng “nói dài, nói dai, nói đại”, nói không đúng trọng tâm, nói lan man, không mục tiêu, không chủ đề.

Bước 2: Rèn luyện khả năng diễn đạt (How?). Vấn đề không phải nói cái gì mà là nói như thế nào. Lựa chọn ngôn từ mà người nghe thích nghe và phù hợp tâm lý, hoàn cảnh bối cảnh của người nghe.

Bước 3: Rèn luyện cách nắm bắt tâm lý người nghe (Who?). Sinh viên sư phạm phải am hiểu tâm lý người học, biết được người học là ai, thích nghe cái gì, không thích nghe cái gì để lựa chọn ngôn từ diễn đạt cho phù hợp. Muốn nắm bắt được tâm lý đòi hỏi người giáo viên ngoài việc am hiểu tâm lý học còn phải rèn luyện thêm kỹ năng nhận thức, đặt mình vào vị trí người học để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người học.

Bước 4: Rèn luyện khả năng quan sát không gian khi sử dụng ngôn từ (Where?). Trong lúc tương tác với người học, sinh viên sư phạm cần chú ý đến môi trường xung quanh. Khi sử dụng ngôn từ giáo viên chú ý không nói xấu người thứ ba, không nói vấn đề không liên quan đến việc dạy và học. Khi nói phải quan sát cẩn thận không gian xung quanh tránh hiện tượng ngôn từ của mình có thể xúc phạm đến người khác.

Bước 5: Rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian khi sử dụng ngôn từ (When?). Khi sử dụng ngôn từ, sinh viên sư phạm chú ý ngôn từ của mình không

được đụng chạm vào nỗi đau quá khứ của người học, không đụng chạm đến điểm nhạy cảm hiện tại của người nghe, không làm ảnh hưởng và hủy hoại tương lai của học sinh.

4. Kết luận

Kỹ thuật tạo sức mạnh thông điệp trong giao tiếp sư phạm rất quan trọng trong việc hình thành năng lực và phẩm chất của sinh viên sư phạm nói chung, của sinh viên sư phạm trường Đại học Đồng Nai nói riêng; là hành trang cần thiết trang bị cho sinh viên xây dựng nền tảng giao tiếp sư phạm vững chắc khi ra trường; góp phần tăng hiệu quả sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong việc tạo hứng thú cho người học, cải thiện chất lượng buổi học; xây dựng được môi trường lớp học thân thiện; phát huy tính chủ động trong học tập. Bài viết góp một phần nhỏ cải thiện phương pháp giảng dạy của sinh viên sư phạm, giúp các em tự tin hơn trước đám đông; xác lập và vận hành tốt mối quan hệ giao tiếp giữa giáo viên và học sinh, là tiền đề quan trọng giúp sinh viên sư phạm thành công với nghề dạy học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Công Hoàn (1998), *Giao tiếp và ứng xử sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
2. Allan & Barara Pease (2013), *Cuốn sách hoàn hảo về ngôn ngữ cơ thể* (Lê Huy Lâm dịch), Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh
3. Janine Driver (2014), *Vận dụng ngôn ngữ cơ thể mới* (Nguyễn Thành Yên dịch), Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh
4. Chu Văn Đức (2005), *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*, Nhà xuất bản Hà Nội

**TECHNIQUES TO CREATE STRONG MESSAGES IN
COMMUNICATION FOR DONG NAI UNIVERSITY STUDENTS****ABSTRACT**

Communication Techniques (CT) in communication play an important role in the use of active teaching methods to help pedagogical students develop active teaching skills through communication; create excitement for learning, enhance interaction with learners; overcome the limitations in the choice of words; improve vocal tone in pronunciation, speaking speed, volume and intonation; and focus on building the standard image of the teacher. CT's in communication for pedagogical students at Dong Nai University (DHDN) also contribute an important part in shaping the capacity and qualities of pedagogical students, and help them become more professional and self-confident when they teach at high school.

Keywords: *Message-generating techniques, communication, pedagogical students, active teaching method*

(Received: 1/8/2017, Revised: 11/9/2017, Accepted for publication: 24/10/2017)